

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ – XĂNG DẦU (COMECO)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO);

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty COMECO được tổ chức vào ngày 14/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO) thống nhất biểu quyết thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2022, gồm các nội dung chủ yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2021	NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
				KH	TH	TH 22/ KH 22	TH 22/ TH 21
A	B	C	1	2	3	4(3/2)	5(3/1)
1	Doanh thu	Triệu đồng	2.659.682	3.500.000	4.815.630	137,60	181,06
2	Lợi nhuận trước thuế	-nt-	49.924	37.175	935	2,52	1,87
3	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	40.195	30.000	1.278	4,26	3,18
4	Nộp NSNN	-nt-	41.893	47.738	44.776	93,80	106,90
5	Cổ tức	%	20	15			

Ghi chú: Cổ tức năm 2022 chưa thực hiện. Kết quả thực hiện theo Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 3. Thông qua Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, gồm các nội dung chủ yếu như sau:

1. Định hướng hoạt động năm 2023

a) Tập trung phát triển mảng kinh doanh nhiên liệu, tìm kiếm mặt bằng để tiếp tục phát triển chi nhánh bán lẻ xăng dầu. Kinh doanh ổn định và hiệu quả, phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung những chính sách phát triển kinh doanh, chính sách đối với các dịch vụ kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế để thu hút khách hàng.

c) Đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật để gia tăng lợi thế cạnh tranh.

d) Tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đáp ứng được các yêu cầu phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu thay thế và bổ sung cán bộ. Tiếp tục xây dựng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, ứng xử văn minh, lịch sự.

e) Đảm bảo an toàn vốn.

f) Tiếp tục chỉ đạo việc phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai để sớm được xem xét, hoàn trả các khoản đã đầu tư liên quan đến mặt bằng kho Nhơn Trạch Đồng Nai.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Doanh thu : 4.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 15 tỷ đồng
- Chi cổ tức tối thiểu : 15 %.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế để xem xét và quyết định điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2023 cho phù hợp, sau đó trình ĐHĐCĐ lần gần nhất thông qua báo cáo nội dung điều chỉnh (nếu có).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2022.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận.

Gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022: (số liệu đã được kiểm toán)

DVT: đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	TỔN QUỸ ĐẾN 31/12/2022	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2022	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CÁC NĂM TRƯỚC ĐỂ LẠI	TỔN QUỸ SAU PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2022
A	B	1	2	3	4 (1+2+3)
I	Báo cáo thực hiện:		510.000.000		
1	Thù lao HĐQT và BKS		510.000.000		
II	Dự kiến trình ĐHĐCĐ :		768.494.699		
1	Quỹ đầu tư phát triển:	99.685.822.404	-		99.685.822.404
2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi: (*)	8.885.533.111	768.494.699	7.515.782.316	17.169.810.126
3	Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500đ)			21.180.942.000	
4	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau	36.350.171.276		(28.696.724.316)	7.653.446.960
	TỔNG CỘNG (I + II)		1.278.494.699		

Ghi chú: () tình hình trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2021, 2022 và tồn quỹ đến 31/01/2023:*

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021: 8.284.277.015 đồng, năm 2022: 8.284.277.015 đồng.

- Tồn quỹ khen thưởng phúc lợi đến 31/01/2023: 3.808.834.839 đồng.

2. Kế hoạch chi cổ tức năm 2023

Kế hoạch chi cổ tức năm 2023: tối thiểu 15%.

Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, ĐHCĐ trao quyền cho HĐQT quyết định việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm (nếu có).

Điều 6. Thông qua Tờ trình về thù lao cho HĐQT, BKS.

Tổng mức thù lao trả cho HĐQT và BKS năm 2023: 660.000.000 đồng/năm (bằng năm 2022). Trong đó:

- Thành viên HĐQT : 480.000.000 đồng (B/q: 8 tr.đ/người/tháng).
- Thành viên BKS : 180.000.000 đồng (B/q: 5 tr.đ/người/tháng).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn một công ty ký hợp đồng kiểm toán năm 2023:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).

2. Giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong số các công ty theo đề xuất của BKS nêu trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty; và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn đúng quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về chấp thuận các hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty.

1. Hợp đồng mua xăng dầu của Công ty PV OIL Sài Gòn, là người có liên quan của PV OIL - cổ đông sở hữu 44,79% cổ phần phổ thông của COMECO:

- a) Sản lượng xăng dầu mua là: 44,79% ± (1%)/sản lượng năm.
- b) Giá trị hợp đồng: 1.800 tỷ đồng (± 4%). Giá trị hợp đồng này được xác định trên cơ sở tỷ lệ sản lượng mua hàng theo điểm a Mục 1 Điều này nhân với giá bán lẻ xăng dầu bình quân tại thời điểm hợp đồng mua xăng dầu được ký kết (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với mức 1.800 tỷ đồng).

2. Hợp đồng mua xăng dầu của Công ty Saigon Petro, cổ đông sở hữu 39,65% cổ phần phổ thông của COMECO:

- a) Sản lượng xăng dầu mua là: 39,65% ± (1%)/sản lượng năm.
- b) Giá trị hợp đồng: 1.600 tỷ đồng (± 4%). Giá trị hợp đồng này được xác định trên cơ sở tỷ lệ sản lượng mua hàng theo điểm a Mục 2 Điều này nhân với giá bán lẻ xăng dầu bình quân tại thời điểm hợp đồng mua xăng dầu được ký kết (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với mức 1.600 tỷ đồng).

3. Đối với phần sản lượng xăng dầu tương ứng với 15,56% tỷ lệ góp vốn, giá trị hợp đồng: 600 tỷ đồng (± 4%), thì việc mua xăng dầu được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Cách thức thực hiện như sau:



- Đối với các mặt hàng PVOIL và Saigon Petro cung cấp được: COMECO cân đối và quyết định ưu tiên việc mua hàng của PVOIL/PVOIL Sài Gòn hoặc Saigon Petro trên cơ sở hàng hóa, giá cả, chiết khấu, phương thức thanh toán, giao nhận,... phải đảm bảo tính cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Đối với các mặt hàng PVOIL và Saigon Petro không cung cấp được: COMECO chủ động cân đối và quyết định mua trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 9. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 14/4/2023. Tất cả các Cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (COMECO), thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban TGD và toàn thể NLD Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS; Cổ đông;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Website Công ty để công bố thông tin;
- HS.HĐQT;
- Lưu VT.

